

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/DS-PT

Ngày: 15-01-2024

V/v Tranh chấp Đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Vũ.

Các thẩm phán:

1. Ông Hồ Văn Cường;

2. Bà Võ Thị Hồng Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 366/2023/TLPT-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp Đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 114/2023/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023, của Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 512/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐ-PT ngày 08-01-2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; cư trú tại: Tổ F, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà N: Bà Dương Mỹ H, sinh năm 1965; cư trú tại: Khu phố F, Phường D, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (theo Văn bản ủy quyền ngày 15-01-2024); có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1957; cư trú tại: Tổ F, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông T: Anh Nguyễn Khắc D, sinh năm 1992; cư trú tại: Tổ A, Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (theo Văn bản ủy quyền ngày 28-11-2023); có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961; cư trú tại: Tổ F, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của bà M: Anh Nguyễn Khắc D, sinh năm 1992; cư trú tại: Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (theo Văn bản ủy quyền ngày 28-11-2023); có mặt

3.2. Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1986; cư trú tại: Tổ A, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; anh P có mặt; chị H1 vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Khắc T, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 4 năm 2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 25 tháng 7 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Ngày 13-02-2020, bà mua một xe ô tô biển số 70A-241.70 với giá 560.000.000 đồng tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn T2, Chi nhánh T3 (viết C2), với hình thức trả trước khoảng 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng (số tiền cụ thể bà không nhớ), bà ký hợp đồng tín dụng vay tiền trả góp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, Chi nhánh T3 (viết Ngân hàng V) số tiền 375.000.000 đồng, thời hạn trả góp là 84 tháng. Sau khi vay tiền, bà chỉ trực tiếp trả góp cho Ngân hàng được 02 kỳ đầu, còn lại 28 kỳ sau bà đưa tiền và nhờ ông Nguyễn Khắc T trả giùm. Ngày 15-9-2022, bà thanh toán nợ xong hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng trước thời hạn.

Ngày 08-01-2023 âm lịch, ông Nguyễn Khắc T mượn xe ô tô và giấy tờ xe của bà về Nghệ An đi đám cưới, khoảng một tháng sau ông T về Tây Ninh, bà đến nhà yêu cầu ông T trả lại xe và giấy tờ cho bà nhưng ông T và vợ bà Nguyễn Thị M không đồng ý trả xe và giấy tờ xe cho bà, vì cho rằng xe ô tô trên là của ông, bà. Bà khởi kiện yêu cầu ông T, bà M trả lại cho bà: Xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại: Vios, loại xe: ô tô con, màu sơn: Đỏ, biển số 70A-241.70; số máy: 2NRX552484; số khung: 8F34L5086148 và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô trên do Công an tỉnh T cấp cho bà đứng tên ngày 14-02-2020.

Theo đơn khởi kiện phản tố ngày 17 tháng 7 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Khắc T trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị N có mối quan hệ là anh rể, em vợ. Khoảng tháng 02-2020, anh Nguyễn Hữu P và chị Nguyễn Thị Thu H1 là con của ông dự định mua xe ô tô cho ông nhưng anh P và

chị H1 chỉ có 150.000.000 đồng tiền mặt và đang nợ xấu Ngân hàng nên có nhờ bà Nguyễn Thị N (là dì ruột) đứng tên hợp đồng mua xe ô tô, hợp đồng vay tiền trả góp, nhưng hàng tháng trả góp tiền cho Ngân hàng là do anh P, chị H1 trả 05 tháng đầu, sau đó ông là người trực tiếp trả góp hàng tháng, có tháng thì ông đưa tiền nhờ con ông là anh Đoàn Ngọc T1, chị Nguyễn Thị Thu A; nhờ cháu ông là anh Nguyễn Hoài N1, anh Nguyễn Hữu C; nhờ em ông là bà Nguyễn Thị P1 trả giùm. Lần cuối cùng ông đưa tiền cho con ông là anh Nguyễn Khắc D trả số tiền 241.000.000 đồng cho Ngân hàng để thanh toán hợp đồng.

Ông nhờ bà N đứng tên hợp đồng mua xe ô tô, hợp đồng vay tiền trả góp và đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, còn ông là người trực tiếp trả tiền mua xe nên ông không đồng ý trả xe ô tô biển số 70A-241.70 và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an tỉnh T cấp cho bà N đứng tên ngày 14-02-2020. Đồng thời, ông phản tố yêu cầu bà N sang tên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70A-241.70 lại cho ông đứng tên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị M trình bày: Bà là vợ của ông Nguyễn Khắc T, là chị ruột của bà Nguyễn Thị N. Bà thống nhất lời trình bày của ông Nguyễn Khắc T về việc không đồng ý trả cho bà N xe ô tô biển số 70A-241.70 và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cấp cho bà N đứng tên ngày 14-02-2020.

Anh Nguyễn Hữu P và chị Nguyễn Thị Thu H1 trình bày: Anh, chị là con gái, con rể của ông T, bà M và là cháu gọi bà N bằng dì. Khoảng tháng 02-2020, anh chị có chuyển nhượng phần đất tại xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh được số tiền hơn 1.000.000.000 đồng, sau đó, anh chị mua lại phần đất khác tại thị trấn T, huyện T, còn dư lại số tiền khoảng 160.000.000 đồng, anh chị dự định mua xe ô tô cho ông T, bà M với hình thức mua xe trả góp, nhưng do anh, chị đang nợ xấu tại Ngân hàng F nên không đứng tên hợp đồng vay vốn trả góp được nên mới nhờ bà N đứng tên hợp đồng mua xe ô tô, đứng tên hợp đồng tín dụng trả góp và đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giùm cho ông T, bà M.

Khi mua xe, anh chị trả tiền mặt cho C2 khoảng 150.000.000 đồng và hàng tháng anh, chị trả góp từ 7.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng. Anh, chị góp trả được 05 tháng đầu, còn lại ông T, bà M góp trả. Anh, chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N và thống nhất theo yêu cầu phản tố của ông T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 114/2023/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ Điều 166 của Bộ luật Dân sự; các Điều 147, 165, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về “Tranh chấp Đòi lại tài sản” đối với ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Thị M. Buộc ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị N: Một (01) xe ô tô biển số 70A-241.70, số máy: 2NRX552484, số khung: 8F34L5086148, nhãn hiệu Toyota, số loại: Vios, loại xe: Ô tô con, màu sơn: Đỏ và bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70A-241.70, số máy: 2NRX552484, số khung: 8F34L5086148, nhãn hiệu Toyota, số loại: Vios, loại xe: Ô tô con, màu sơn: Đỏ, do Công an tỉnh T cấp cho bà Nguyễn Thị N đứng tên ngày 14-02-2020.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện phản tố của ông Nguyễn Khắc T về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị N sang tên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70A-241.70, số máy: 2NRX552484, số khung: 8F34L5086148, nhãn hiệu Toyota, số loại: Vios, loại xe: Ô tô con, màu sơn: Đỏ, do Công an tỉnh T cấp cho bà Nguyễn Thị N đứng tên ngày 14-02-2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11-9-2023, ông Nguyễn Khắc T kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm buộc vợ chồng ông trả cho bà N xe ô tô biển số 70A-241.70 nhãn hiệu Toyota, số loại: Vios, vì xe do vợ chồng con gái ông mua cho, do con ông bị nợ xấu, ông đã lớn tuổi nên nhờ bà N đứng tên vay tiền giùm để mua xe trả góp; ông yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N và buộc bà N làm thủ tục sang cho ông đứng tên xe ô tô biển số 70A-241.70.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của ông T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

Người đại diện hợp pháp của bà N không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Anh P không tham gia tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử bảo đảm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Ngày 20-01-2020 C2 ký hợp đồng mua với bà Nguyễn Thị N; ngày 13-02-2020 giữa Ngân hàng V với bà N ký hợp đồng tín dụng mua xe ô tô tiêu dùng, số tiền vay 375.000.000 đồng. Bên cạnh hợp đồng này, thì trước đó C2 cũng có ký hợp đồng mua bán xe ô tô với anh P nhưng đến ngày 20-01-2020 hai bên thanh lý hợp đồng. Do đó, có căn cứ xác định tại thời điểm mua xe thì anh P đang có

nợ xấu. Hơn nữa, tại BL28 bà N trình bày bà là người đứng ra ký hợp đồng mua xe ô tô nhưng bà không xác định được số tiền trả trước là bao nhiêu, bà N và gia đình không ai có giấy phép lái xe, sau khi mua xe để nhà 02 ngày, sau đó thì gia đình ông T quản lý, sử dụng xe ô tô này cho đến nay.

Theo chứng cứ do Ngân hàng V cung cấp thể hiện từng kỳ trả góp đều thông qua số tài khoản của bà N. Việc thanh toán bằng tiền mặt hay chuyển khoản do ai nộp cũng đều phải nộp vào tài khoản của bà N và Ngân hàng V tự động thu gốc, lãi nên không xác định được bà N trực tiếp trả hay người khác trả thay. Việc ông T cho rằng tại thời điểm mua xe ô tô do anh P, chị H1 đang nợ xấu ngân hàng nên có nhờ bà N đứng tên trên hợp đồng mua xe ô tô, hợp đồng vay vốn là có căn cứ. Do đó, ông T kháng cáo là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông T; sửa bản án số 114/2023/DS-ST ngày 30-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện TC.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Khắc T kháng cáo đảm bảo về thủ tục, trong thời hạn quy định của pháp luật, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 08-01-2020, C2 và anh Nguyễn Hữu P ký Hợp đồng mua bán xe ô tô số 0028-L3/HĐMB-TG/TLTK2020 để bán cho anh P 01 xe ô tô Toyota Vios, màu đỏ, chất lượng mới 100% với giá 470.000.000 đồng; khi ký hợp đồng anh P đã đặt cọc cho C2 50.000.000 đồng (BL178, 179). Tại Phụ lục hợp đồng ký ngày 13-01-2020 nêu: ...Bên B vẫn chưa hoàn tất thủ tục vay ngân hàng. Do đó bên A và bên B ký phụ lục này nhằm mục đích gia hạn hợp đồng sang tháng 02-2020 bên B có trách nhiệm cung cấp hồ sơ và hợp tác với bên tài trợ vốn để làm thủ tục vay vốn mua xe và đảm bảo có văn bản thông báo đồng ý cho vay của bên tài trợ vốn gửi cho bên A trước ngày 02-02-2020. Ngày 20-01-2020, C2 và anh P ký biên bản thanh lý hợp đồng ngày 08-01-2020 do bên B đổi người đứng tên trên hợp đồng sang cho bà Nguyễn Thị N, người liên hệ anh Nguyễn Hữu P (cháu); khi ký hợp đồng bà N đặt cọc số tiền 50.000.000 đồng.

[2.2] Ngày 20-01-2020, C2 và bà Nguyễn Thị N ký Hợp đồng mua bán xe ô tô số 0028-1-L3/HĐMB-TG/TLTK2020 để bán cho bà N cũng 01 xe ô tô Toyota Vios, màu đỏ, chất lượng mới 100% với giá 470.000.000 đồng. Ngày 13-02-2020, bà Nguyễn Thị N ký Hợp đồng tín dụng số 9630187.20 để vay Ngân hàng V số tiền 375.000.000 đồng; cùng ngày bà N ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô biển số 70A-241.70, số máy: 2NRX552484, số khung: 8F34L5086148, nhãn hiệu Toyota, số loại:

Vios, loại xe: Ô tô con, màu đỏ để đảm bảo nghĩa vụ trả khoản tiền vay cho Ngân hàng; ngày 15-9-2022, thể hiện bà N thanh toán xong khoản vay với Ngân hàng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà N thấy rằng, giữa bà N và bà M là chị em ruột, ông T là anh rể; bà N có chồng ông Lê C1 là công nhân cạo mủ cho Nông trường co su T4, năm 2018 ông C1 chết, sau đó bà N về cạo mủ cao su cho ông T, bà M thu nhập hàng tháng khoảng 6.000.000 đồng, nếu trời mưa không cạo được thì bị trừ lương. Bà N còn khai (BL28), xe ô tô biển số 70A-241.70 bà mua trả góp do không đủ tiền; sau khi vay Ngân hàng VIB, bà trả được 02 kỳ; 28 kỳ còn lại bà nhờ ông T trả bằng hình thức trừ tiền công cạo mủ cao su và hàng tháng bà đưa thêm cho ông T từ 1.800.000 đồng đến 2.000.000 đồng để trả góp cho Ngân hàng, do tin tưởng nên khi đưa tiền cho ông T bà không làm giấy; lý do bà mua xe là ông T kêu bà mua, có đi đâu thì ông T chở đi (BL226); ngày 12-02-2020, C2 giao xe, bà N khai xe để nhà bà được 02 ngày, từ đó cho đến nay xe ô tô biển số 70A-241.70 ông T là người trực tiếp quản lý, sử dụng.

[4] Xét kháng cáo của ông T không đồng ý trả xe ô tô biển số 70A-241.70 cho bà N thấy rằng:

[4.1] Ngày 08-01-2020 anh P và C2 ký hợp đồng mua bán xe ô tô bằng hình thức trả góp, anh P đặt cọc số tiền 50.000.000 đồng, hợp đồng có giá trị thực hiện đến hết ngày 30-01-2020. Ngày 13-01-2020, C2 ký phục lục gia hạn hợp đồng đến trước ngày 02-02-2020 để anh P vay tiền, không vay được tiền, ngày 20-01-2020, C2 và anh P ký biên bản thanh lý hợp đồng mua xe ô tô ký ngày 08-01-2020, lý do: *“Bên B đổi người đứng tên trên hợp đồng sang cho bà Nguyễn Thị N”* và trả lại anh P số tiền đặt cọc 50.000.000 đồng. Đồng thời, sang cho bà Nguyễn Thị N đứng tên trên hợp đồng mua bán xe ô tô ký cùng ngày 20-01-2020 với C2, nhưng việc mua bán xe vẫn do anh P thực hiện và số tiền đặt cọc của bà N cũng 50.000.000 đồng đúng với số tiền khi thanh lý hợp đồng Cty trả lại anh P.

[4.2] Tại biên bản xác minh nhân viên Ngân hàng V ngày 17-8-2023 (BL109) thể hiện, khi vay tiền, bà N phải mở tài khoản tại Ngân hàng V để trả nợ theo lịch đã được ấn định, do vậy dù ai trả nợ theo định kỳ hàng tháng đều thông qua tài khoản đứng tên bà N, phù hợp với sao kê của Ngân hàng cung cấp; phù hợp với lời khai của bà N việc bà đưa tiền nhờ ông T trả nợ giùm. Tuy nhiên, khi mua xe bà N không có tiền phải vay Ngân hàng và trả góp hàng tháng; bản thân bà làm thuê thu nhập không ổn định; bà N không xuất trình được chứng cứ chứng minh việc bà đưa tiền cho ông T trả nợ giùm; bà N không có giấy phép lái xe; sau khi mua xe ông T là người trực tiếp quản lý, sử dụng xe và cất giữ các giấy tờ có liên quan; động cơ bà N mua xe là do ông T kêu bà mua, có đi đâu thì ông T chở đi.

[4.3] Tại đơn xin xác nhận ngày 05-9-2023 (BL209), Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh xác nhận trong thời gian từ ngày 17-8-2021 đến ngày 28-8-2021 Ủy ban nhân dân xã T có mượn ông T xe ô tô Vios, biển số 70A-241.70 để đi

lấy mẫu xét nghiệm trên địa bàn xã về phòng chống dịch Covid 19, nhưng bà N không có ý kiến gì; tại bản tường trình ngày 06-9-2023 anh Nguyễn Thái D1 (BL208) trình bày: Thời gian năm 2020, anh là cán bộ tín dụng Ngân hàng VIB có nhận hồ sơ đề nghị vay vốn của bà N để mua xe; quá trình thẩm định hồ sơ bà N khai bà chỉ đứng tên hộ cho anh rể Nguyễn Khắc T, do ông T lớn tuổi. Tháng 5-2020, anh có gọi điện cho bà N về việc thanh toán nợ cho Ngân hàng chậm trễ (có báo cáo nợ quá hạn của Ngân hàng V ngày 19-5-2020 số tiền 7.370.326 đồng, BL207), bà N trả lời xe của ông T để ông T tự giải quyết nên anh có trực tiếp đến gặp bà N và ông T tại nhà ông T, ông T cam kết thanh toán đúng hạn; anh là người cung cấp cavet xe phô tô cho ông T lưu thông.

[5] Từ những chứng cứ trên, có căn cứ xác định xe ô tô biển số 70A-241.70, số máy: 2NRX552484, số khung: 8F34L5086148, nhãn hiệu Toyota, số loại: Vios, màu đỏ là của ông Nguyễn Khắc T do con là anh Nguyễn Hữu P mua cho, nhưng do anh P bị nợ xấu không vay được tiền tại Ngân hàng V là đơn vị liên kết với C2 khi mua xe ô tô trả góp nên nhờ bà N đứng tên xe ô tô và thế chấp xe này để vay tiền tại Ngân hàng V. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông T; chấp nhận yêu cầu phản tố của ông T; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N. Ông T tiếp tục quản lý, sử dụng xe ô tô biển số 70A-241.70, số máy: 2NRX552484, số khung: 8F34L5086148, nhãn hiệu Toyota, số loại: Vios, màu đỏ và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô có đặc điểm rên, do Công an tỉnh T cấp cho bà Nguyễn Thị N đứng tên ngày 14-02-2020; cơ quan có thẩm quyền cấp lại giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô này cho ông T đứng tên theo quyết định của bản án.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông T, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ, được chấp nhận; chấp nhận kháng cáo của ông T; sửa bản án sơ thẩm.

[7] Về chi phí tố tụng: Do chấp nhận kháng cáo của ông T, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện, nên bà N phải chịu số tiền 1.500.000 đồng. Ghi nhận bà N đã nộp và thanh toán xong.

[8] Về án phí.

[8.1] Ông T là người cao tuổi, nên được miễn án phí.

[8.2] Bà N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 166 của Bộ luật Dân sự; các Điều 147, 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Khắc T; sửa Bản án sơ thẩm số 114/2023/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

1. Không chấp nhận khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về việc “Tranh chấp Đòi lại tài sản” đối với ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Thị M về yêu cầu trả lại xe ô tô biển số 70A-241.70, số máy: 2NRX552484, số khung: 8F34L5086148, nhãn hiệu Toyota, số loại: Vios, loại xe: Ô tô con, màu sơn: Đỏ và bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70A-241.70, số máy: 2NRX552484, số khung: 8F34L5086148, nhãn hiệu Toyota, số loại: Vios, loại xe: Ô tô con, màu sơn: Đỏ, do Công an tỉnh T cấp cho bà Nguyễn Thị N đứng tên ngày 14-02-2020.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện phản tố của ông Nguyễn Khắc T. Ông Nguyễn Khắc T tiếp tục quản lý, sử dụng xe ô tô biển số 70A-241.70, số máy: 2NRX552484, số khung: 8F34L5086148, nhãn hiệu Toyota, số loại: Vios, màu đỏ và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70A-241.70, số máy: 2NRX552484, số khung: 8F34L5086148, nhãn hiệu Toyota, số loại: Vios, loại xe: Ô tô con, màu sơn: Đỏ, do Công an tỉnh T cấp cho bà Nguyễn Thị N đứng tên ngày 14-02-2020.

3. Cơ quan Công an có thẩm quyền cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70A-241.70, số máy: 2NRX552484, số khung: 8F34L5086148, nhãn hiệu Toyota, số loại: Vios, màu đỏ cho ông Nguyễn Khắc T đứng tên theo quyết định của bản án này.

4. Về chi phí tố tụng: Số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị N phải chịu. Ghi nhận bà N đã nộp và thanh toán xong.

5. Về án phí:

5.1. Miễn án phí cho ông Nguyễn Khắc T.

5.2. Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà N đã nộp 13.500.000 đồng (mười ba triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo hai biên lai thu số 0008063, ngày 11-4-2023 và số 0008475, ngày 25-7-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Tây Ninh; Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC trả lại số tiền chênh lệch cho bà N 13.200.000 đồng (mười ba triệu, hai trăm nghìn đồng).

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND huyện TC;
- CCTHADS huyện TC;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Vũ